

Name:

Writing:

Class: S3 ...

Ngày làm bài: Thứ....., ngày...../.....



**TIME FOR SCHOOL - GRAMMAR & WRITING
WRITING PRACTICE**

Write sentences about yourself.

1. What is your name?

→ My name is

2. How old are you?

→ I am years old.

3. Which school and class are you in?

→ I study at and in

4. How many people are there in your family? Who are they?

→ There are They are
.....

5. What are your hobbies?

→ My hobbies are

6. What can you do?

→

7. What can't you do?

→

Name:

Grammar:

Class: S3 ...

Reading:

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....



TIME FOR SCHOOL - GRAMMAR & WRITING

A. GRAMMAR: Present simple (Hiện tại đơn)

I. Cách dùng:

1. Diễn tả thói quen, hành động lặp lại.
2. Diễn tả sự thật hiển nhiên, chân lý.
3. Diễn tả lịch trình, thời gian biểu cố định.

II. Dấu hiệu nhận biết:

- **Trạng từ tần suất:** always, usually, often, sometimes, never
- **Cụm từ thời gian:** every day, once a week, on Mondays, in the morning...

	Công thức	Ví dụ
Positive (khẳng định)	I/You/We/They + V. He/She/It + Vs/es.	- I sing. (Tôi hát.) - He sings. (Anh ấy hát.)
Negative (phủ định)	I/You/We/They + don't + V. He/She/It + doesn't + V.	- I don't sing. (Tôi không hát.) - She doesn't sing. (Cô ấy không hát.)
Question (câu hỏi)	Do + I/you/we/they + V? Does + he/she/it + V?	- Do you sing? (Bạn có hát không?) - Does she sing? (Cô ấy có hát không?)

* **Note:** V: động từ nguyên thể, don't = do not, doesn't = does not.

B. EXTRA VOCABULARY

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	bowl (n)	cái bát	3	grown-up (n)	người trưởng thành
2	shout (v) → shouted (Ved)	hét → đã hét			

***Note:** v = verb: động từ; Ved = quá khứ của động từ; n = noun: danh từ.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 ĐỒNG** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Look at the given subjects and choose the correct form of verbs.

(Con hãy nhìn vào chủ ngữ cho sẵn và chọn dạng đúng của động từ.)

0. he sing / <u>sings</u>	1. they play / plays	2. she don't talk / doesn't talk
3. I don't sleep / don't sleeps	4. it walk / walks	5. we eat / eats

II. Circle the correct answer for each sentence. (Con hãy khoanh vào đáp án đúng của từng câu.)

0. He sing / sings a song.
 1. He play / plays games.
 2. I don't eat / doesn't eat bread.
 3. She don't read / doesn't read books.
 4. I eat / eats some candies.
 5. We feeds / feed the cows.

III. Match each sentence with the suitable picture. (Con hãy nối câu với tranh phù hợp.)



0. Do you like milk?

1. They go to school.



2. He goes to school.

3. They sleep at 9 p.m.



4. She likes apples.



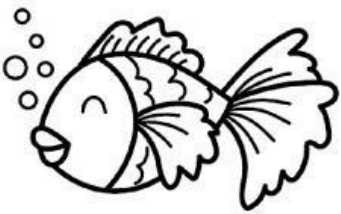
5. The cat sleeps.



IV. Fill in the blanks using DO or DOES. (Con hãy điền DO hoặc DOES vào chỗ trống.)

0. Does Sally like cheese?
 1. _____ you like salad?
 2. _____ Paul like peas?
 3. _____ they eat bananas?
 4. _____ Charles drink juice?
 5. _____ your cat drink milk?

V. Look at the pictures and write the correct verbs. (Con hãy nhìn hình và viết động từ đúng.)

 0. He <u>doesn't run</u> (not run).	 1. I _____ (drive) a car.	 2. She _____ (play) the piano.
 3. They _____ (not read) books.	 4. It _____ (climb) a tree.	 5. It _____ (not fly).

VI. Reorder the words to form suitable sentences. (Con hãy sắp xếp các từ sau theo đúng trật tự câu.)

0.	He	water.	drinks	cold
→	He	drinks	cold	water.
1.	apples.	I	like	don't
→				
2.	movie.	They	watch	a
→				
3.	eat	You	bread.	soft
→				
4.	Sophie	Does	fish?	like
→				

Part 3

– 6 questions –

Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1–5. There is one example.

Zoe is the youngest of the three*girls*..... in her family. Sometimes her two older sisters called her 'baby Zoe'. 'I'm not a baby,' Zoe said. 'I'm ten now!'

Last Sunday Zoe's family had a great day. They

(1) to the forest, went for a very

(2) walk and had a picnic. Then Zoe's dad read his book, her mother went to sleep and her sisters sat and talked.

Zoe climbed to the top of a tall tree. From the top of the tree, Zoe could see lots of big, black (3) above the mountains.

'Oh no!' she thought. 'Rain!' She climbed down the tree and ran to tell her family. 'Quickly! Come on! Back to the car!'

When they all jumped up and started to put the

(4) and bowls back in the picnic bag, Zoe smiled. 'I'm not a baby. I'm talking like a grown-up and they're all

(5) to me!' she thought.

Example



girls



listening



clouds



strong



drove



glasses



shouted



crying



long

(6) Now choose the best name for the story.

Tick one box.

The baby's favourite tree

☐

What a windy day!

☐

Zoe helps her family

☐

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo.
Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

